

## CHƯƠNG III

# CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

*Người biên soạn:  
TS Nguyễn Văn Ngọc*



# I/ VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT VẬT CHẤT VÀ QUY LUẬT QUAN HỆ SẢN XUẤT PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

## 1/ Sản xuất vật chất và vai trò của nó

a/ Sản xuất vật chất và phương thức sản xuất.

Sản xuất là một loại hình hoạt động đặc trưng của con người, bao gồm: sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần và sản xuất ra bản thân con người. Trong đó, sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội.



+ Sản xuất vật chất là quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động vào tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới tự nhiên nhằm tạo ra của cải vật chất thoả mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.



**+ Phương thức sản xuất** là cách thức con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định.



**MỖI XÃ HỘI CHỈ CÓ MỘT PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT ĐẶC TRƯNG**



## **n của xã hội.**

Sản xuất vật chất đóng vai trò:

- + Là nhân tố quyết định sự sinh tồn, phát triển của con người và xã hội.
- + Là cơ sở để hình thành các quan hệ xã hội về nhà nước, pháp quyền, đạo đức...
- + Là điều kiện quyết định cho con người cải biến tự nhiên, xã hội và chính bản thân con người.

# Phương thức sản xuất đóng vai trò:

i nói chung

Điều này được  
chứng minh bởi

n  
của lực lượng sản xuất



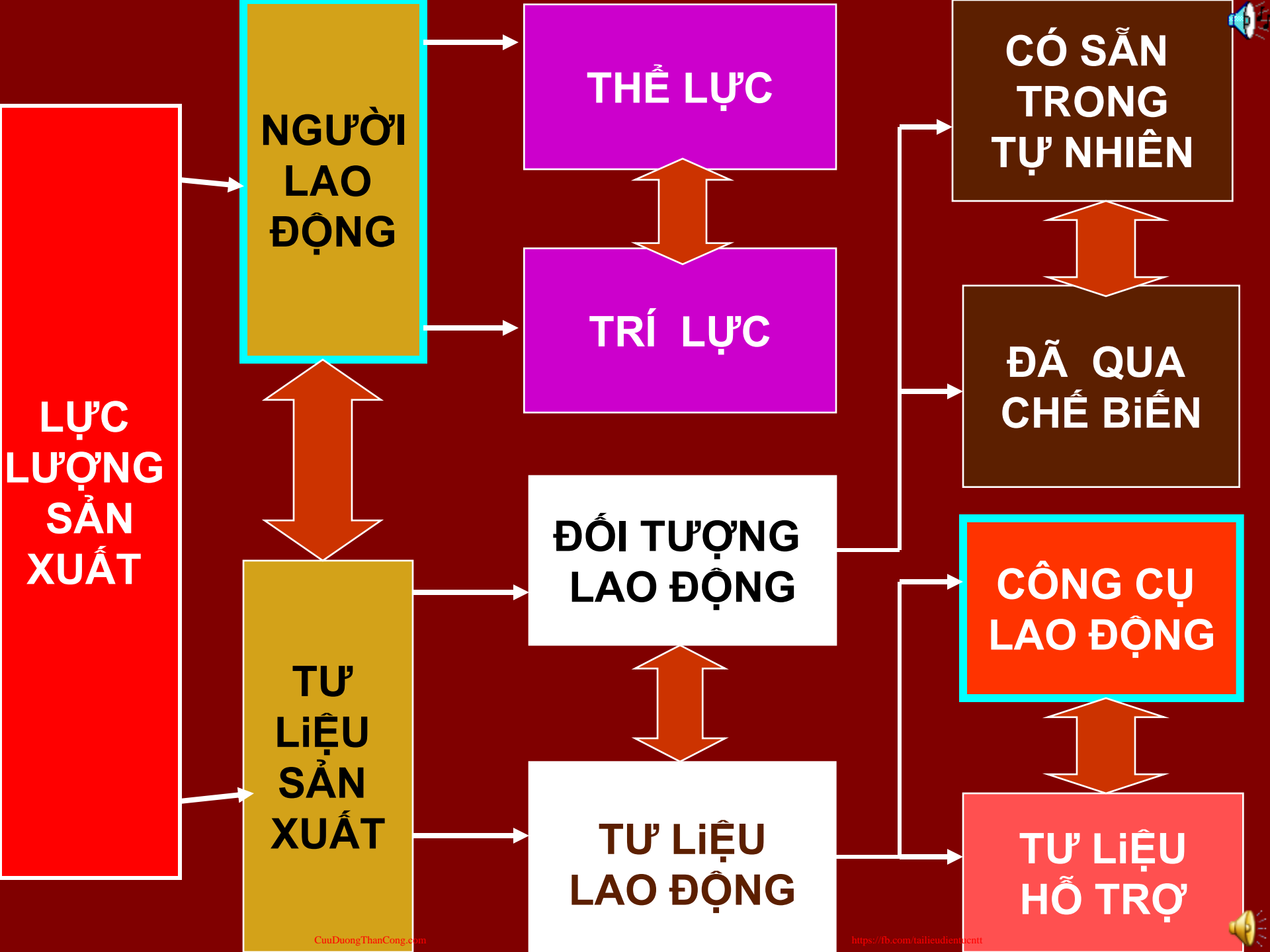


# n của lực lượng sản xuất

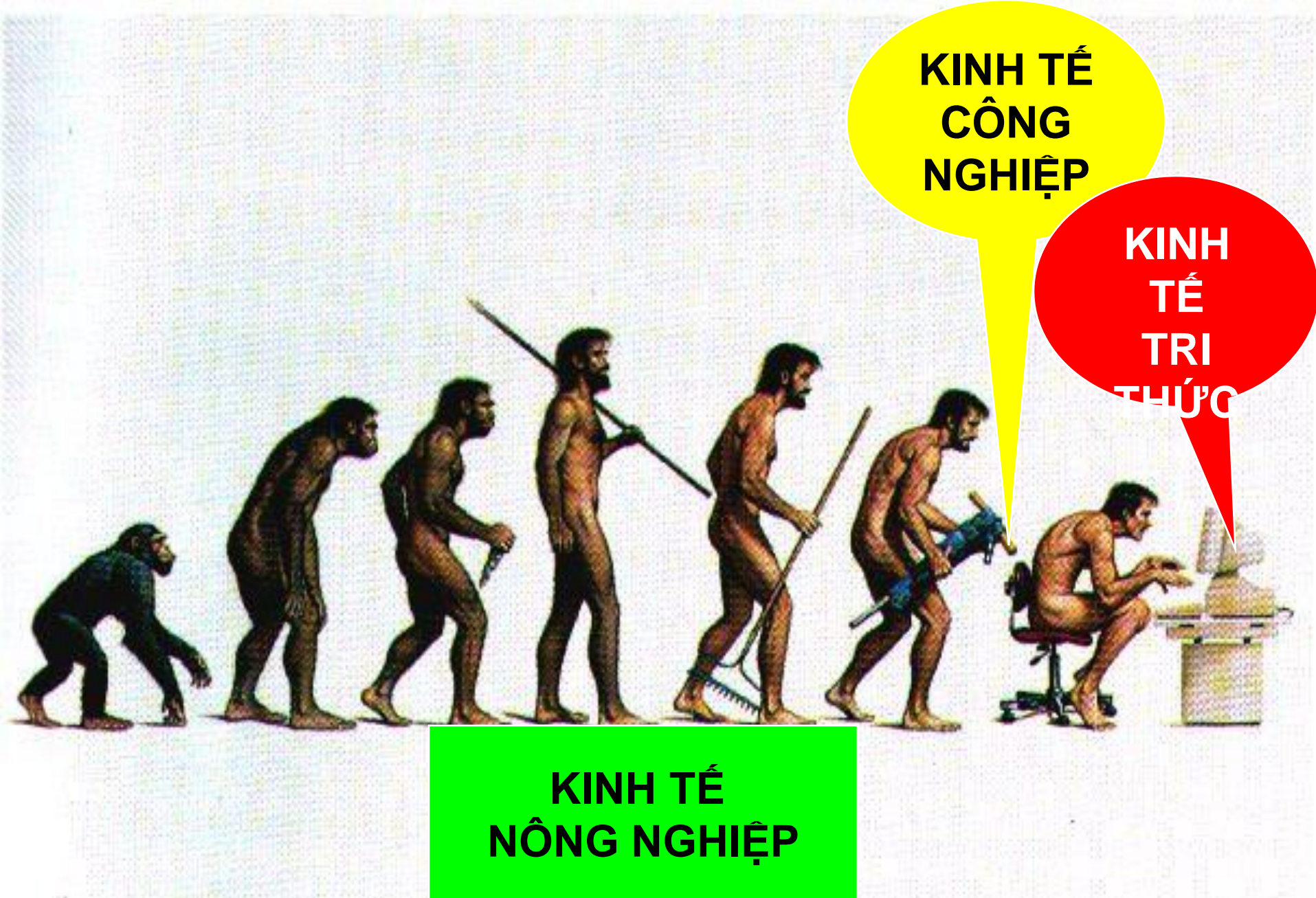
a/ Khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất.

Lực lượng sản xuất là gì? LLSX là toàn bộ các nhân tố vật chất, kỹ thuật của quá trình sản xuất, chúng tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau tạo ra sức sản xuất làm cải biến các đối tượng trong quá trình sản xuất,

i.







Ngày nay, khoa học trở thành “lực lượng sản xuất trực tiếp”

# Quan hệ sản xuất (QHSX) là gì?

**QHSX là mối quan hệ kinh tế giữa người và người trong quá trình sản xuất (sản xuất và tái sản xuất xã hội)**

QHSX gồm ba mặt:

- + Quan hệ **sở hữu** đối với tư liệu sản xuất,
- + Quan hệ trong tổ chức, quản lý sản xuất,
- + Quan hệ trong phân phối sản phẩm.

**CÁC  
YẾU  
TỐ  
CỦA  
QUAN  
HỆ  
SẢN  
XUẤT  
VÀ  
VAI  
TRÒ  
CỦA  
CHÚNG**

**QUAN HỆ  
SỞ HỮU  
TƯ LIỆU  
SẢN XUẤT**

**QUAN HỆ XUẤT PHÁT,  
CƠ BẢN, QUYẾT ĐỊNH  
2 QUAN HỆ CÒN LẠI**

**QUAN HỆ  
TỔ CHỨC  
QUẢN LÝ  
SẢN XUẤT**

**TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP VÀO  
SẢN XUẤT, LÀM PHÁT TRIỂN  
HOẶC KÌM HẸM QUÁ TRÌNH  
SẢN XUẤT**

**QUAN HỆ  
PHÂN PHỐI  
SẢN PHẨM  
LÀM RA**

**KÍCH THÍCH TRỰC TIẾP VÀO  
LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG  
LÀM NĂNG ĐỘNG NỀN  
SẢN XUẤT XÃ HỘI**



## b/ Mỗi quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX.

Thể hiện ở 2 ý sau:

**Ý1:** Trong quá trình sản xuất thì LLSX là nội dung vật chất, kỹ thuật còn QHSX là hình thức kinh tế - xã hội. Trong đó LLSX quyết định QHSX còn QHSX tác động lại LLSX.







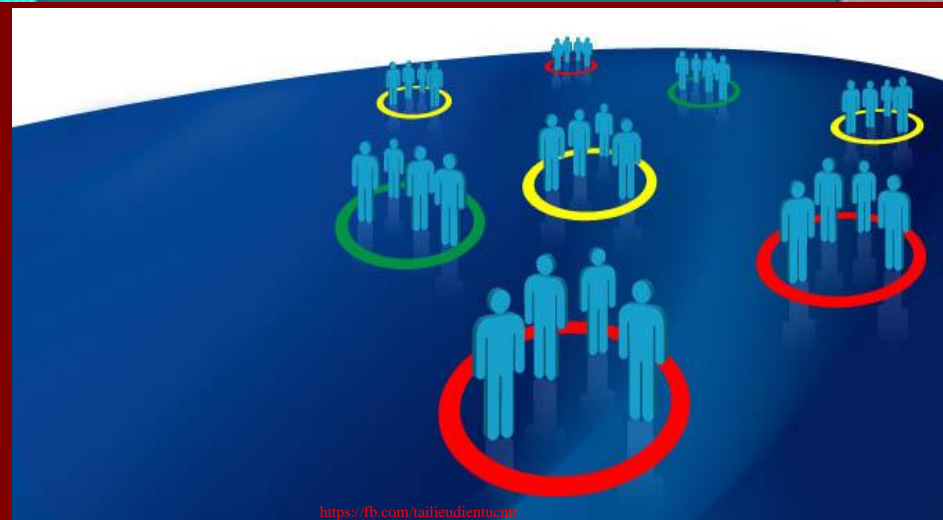
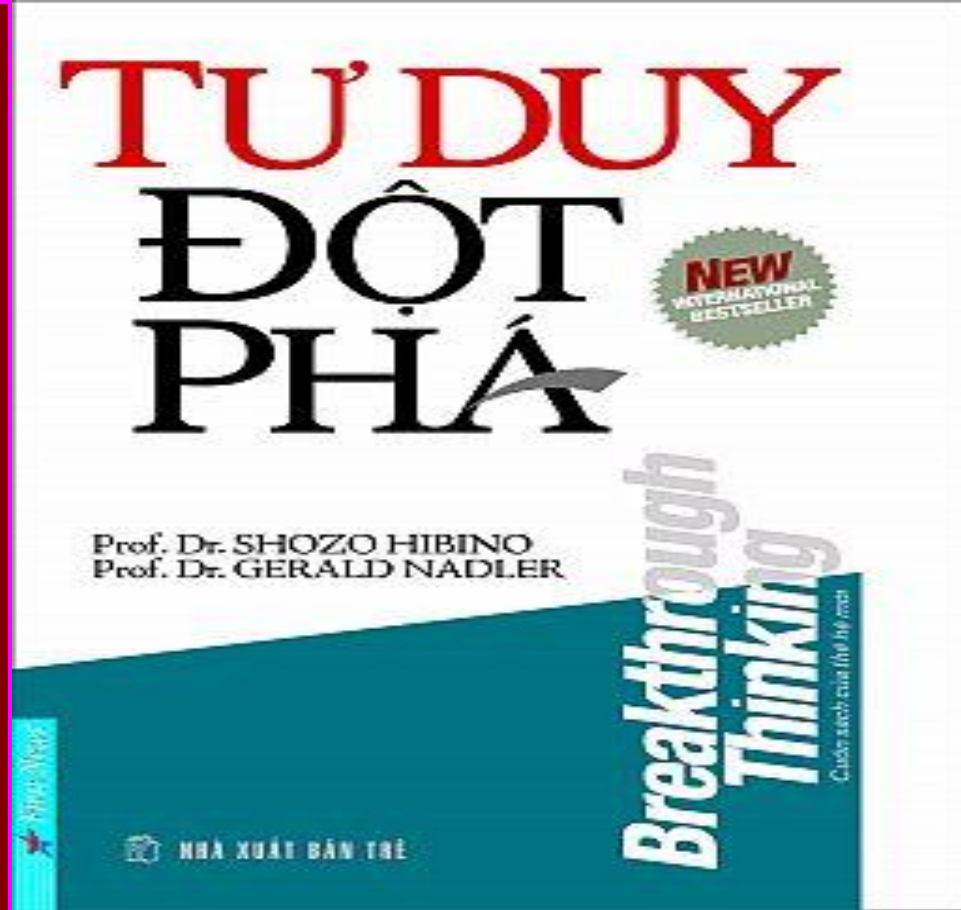
Tính quyết  
định của  
LLSX thể hiện  
ở:

+ QHSX  
phải phụ  
thuộc vào  
thực trạng  
phát triển của  
LLSX trong  
mỗi giai đoạn  
lịch sử xác  
định.

# Sự tác động trở lại của QHSX đối với LLSX.

Thể hiện ở:

+ QHSX có khả năng thúc đẩy hoặc kìm hãm LLSX. Vì QHSX quy định mục đích của sản xuất, tác động đến thái độ người lao động trong lao động sản xuất, đến tổ chức phân công lao động xã hội.





Ý 2: Mỗi quan hệ giữa LLSX và QHSX là một quan hệ thống nhất có bao hàm khả năng chuyển hóa thành các mặt đối lập và phát sinh mâu thuẫn.

Trong phạm vi tương đối ổn định của một hình thái kinh tế - xã hội thì QHSX phù hợp với LLSX.





Sự phát triển liên tục của LLSX đến một lúc nào đó sẽ mâu thuẫn với QHSX vốn tương đối cố định. Mâu thuẫn này ngày càng gay gắt và QHSX “trở thành xiềng xích của LLSX” cản trở sự phát triển của cả phương thức sản xuất.

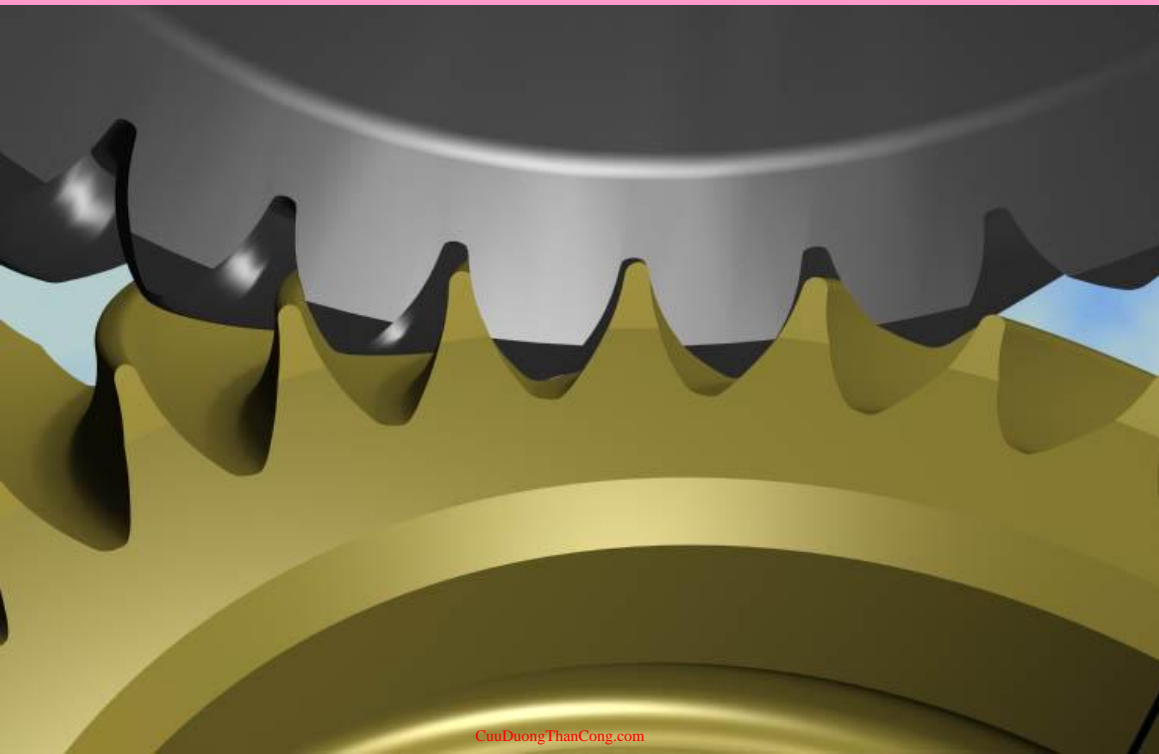


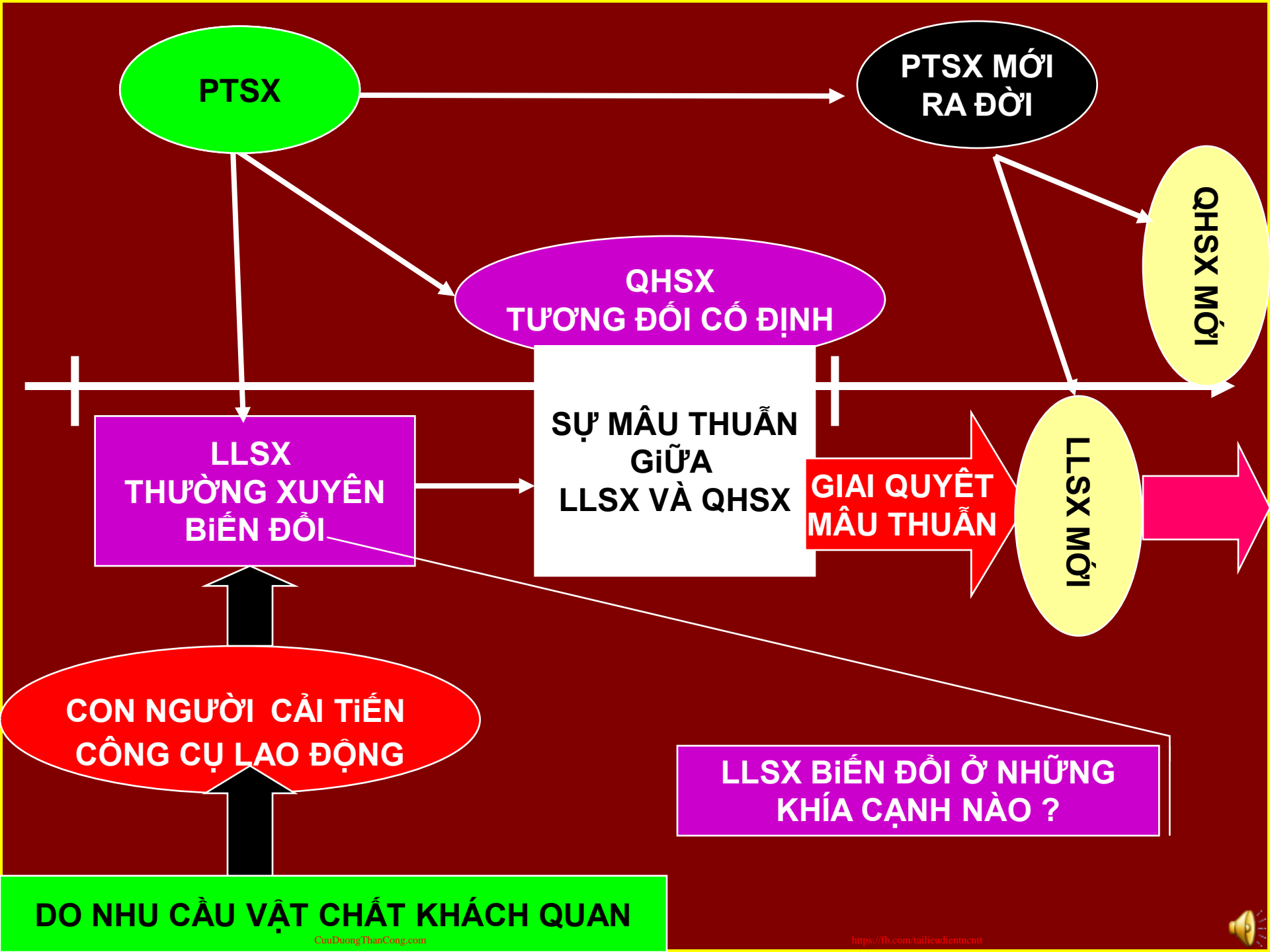


Tùy theo điều kiện mà mâu thuẫn trên phải được giải quyết để hình thành một quan hệ sản xuất mới phù hợp với trình độ và mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển. Tức là, một PTSX mới ra đời.

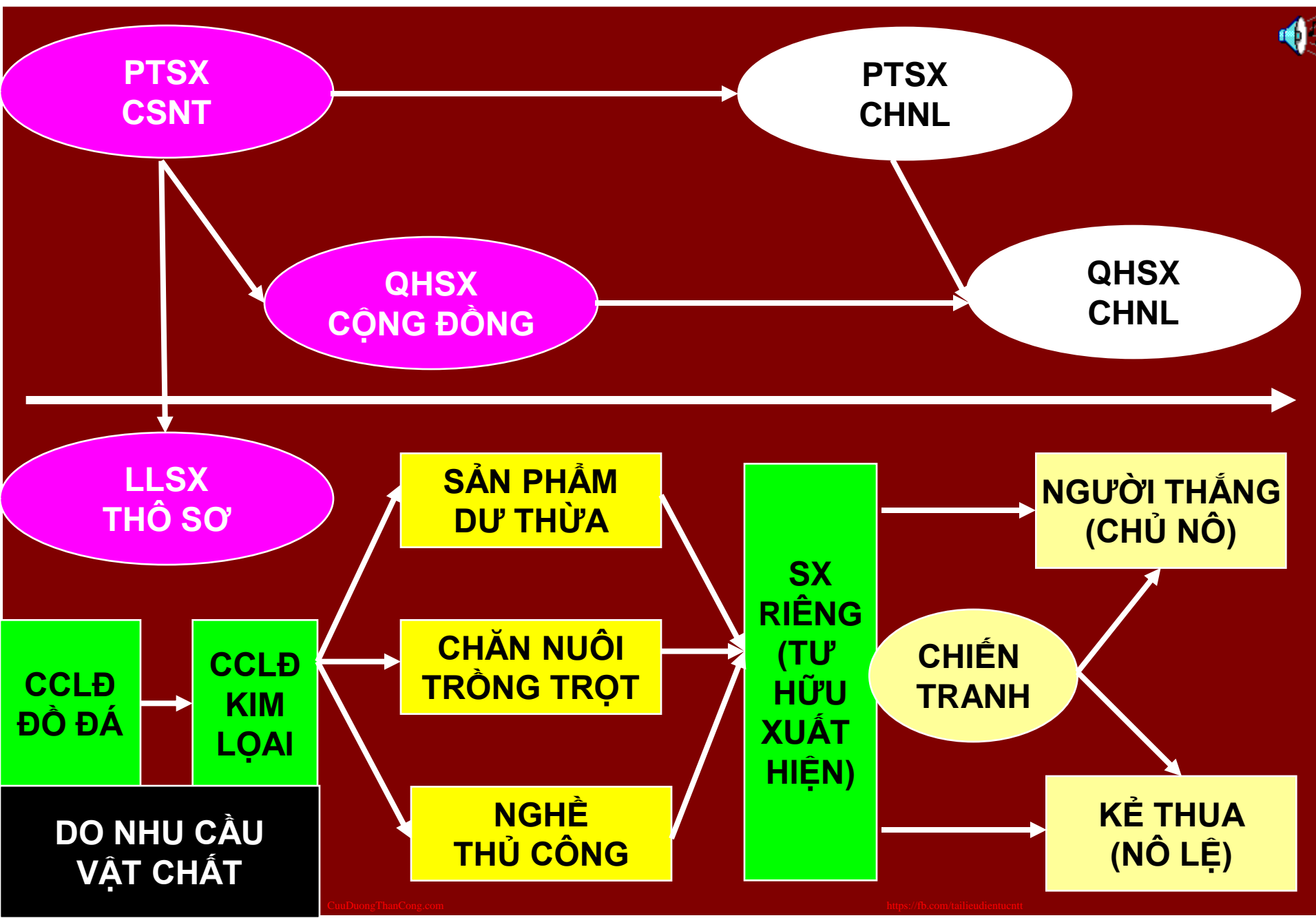


Như vậy, sự vận động của mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX là một quá trình đi từ sự thống nhất đến những khác biệt và đối lập, xung đột, từ đó làm xuất hiện nhu cầu khách quan phải được giải quyết theo nguyên tắc QHSX phải phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.





# VÍ DỤ MINH HOẠ





## II/ BIỆN CHỨNG CỦA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

### 1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

**a/ Cơ sở hạ tầng là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định.** Bao gồm:

- + Quan hệ sản xuất thống trị (chủ đạo)
- + Quan hệ sản xuất tàn dư của xã hội cũ
- + QHSX mầm mống của xã hội tương lai.

Trong xã hội có giai cấp thì cơ sở hạ tầng cũng mang tính giai cấp.

**b/ Kiến trúc thượng tầng** là toàn bộ hệ thống kết cấu các hình thái ý thức xã hội cùng với các thiết chế chính trị - xã hội tương ứng, được hình thành trên cơ sở hạ tầng nhất định.

Thông thường một KTTT bao gồm: Hệ thống các hình thái ý thức xã hội và các thiết chế chính trị tương ứng.

Trong xã hội có giai cấp, tổ chức quan trọng nhất trong KTTT là hệ thống thiết chế, tổ chức chính đảng và nhà nước cùng ý thức chính trị, pháp quyền.

**HÌNH THÁI  
KINH TẾ - XÃ HỘI**



**KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG  
CÁC HOẠT ĐỘNG  
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI  
VĂN HOÁ  
TRUYỀN THỐNG...**

**CƠ SỞ HẠ TẦNG  
CÁC QUAN HỆ VÀ  
HOẠT ĐỘNG KINH TẾ**





## 2/ Quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT.

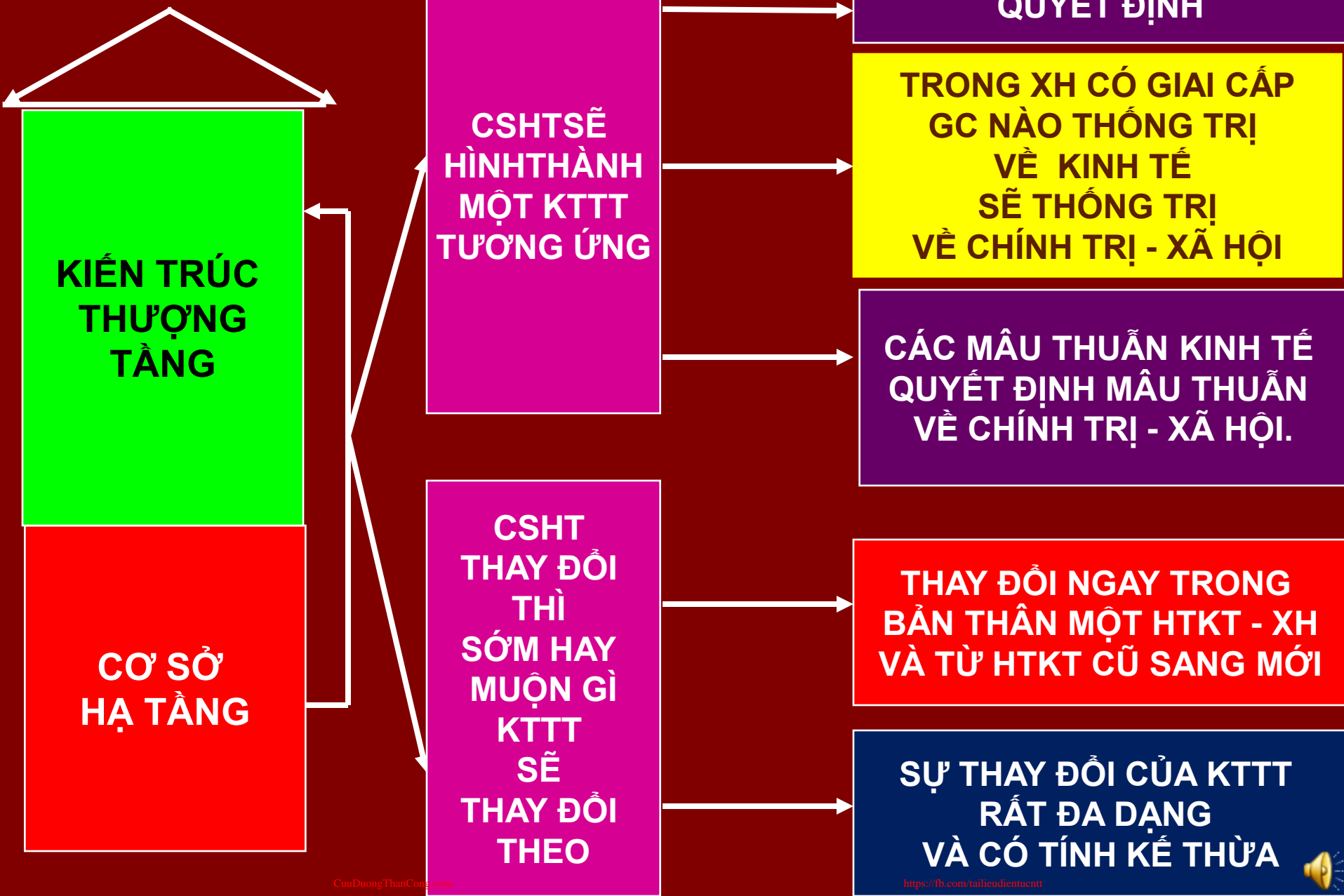
Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng, tuy nhiên kiến trúc thượng tầng cũng có tính độc lập tương đối, nó có khả năng tác động tích cực trở lại cơ sở hạ tầng làm biến đổi cơ sở hạ tầng.



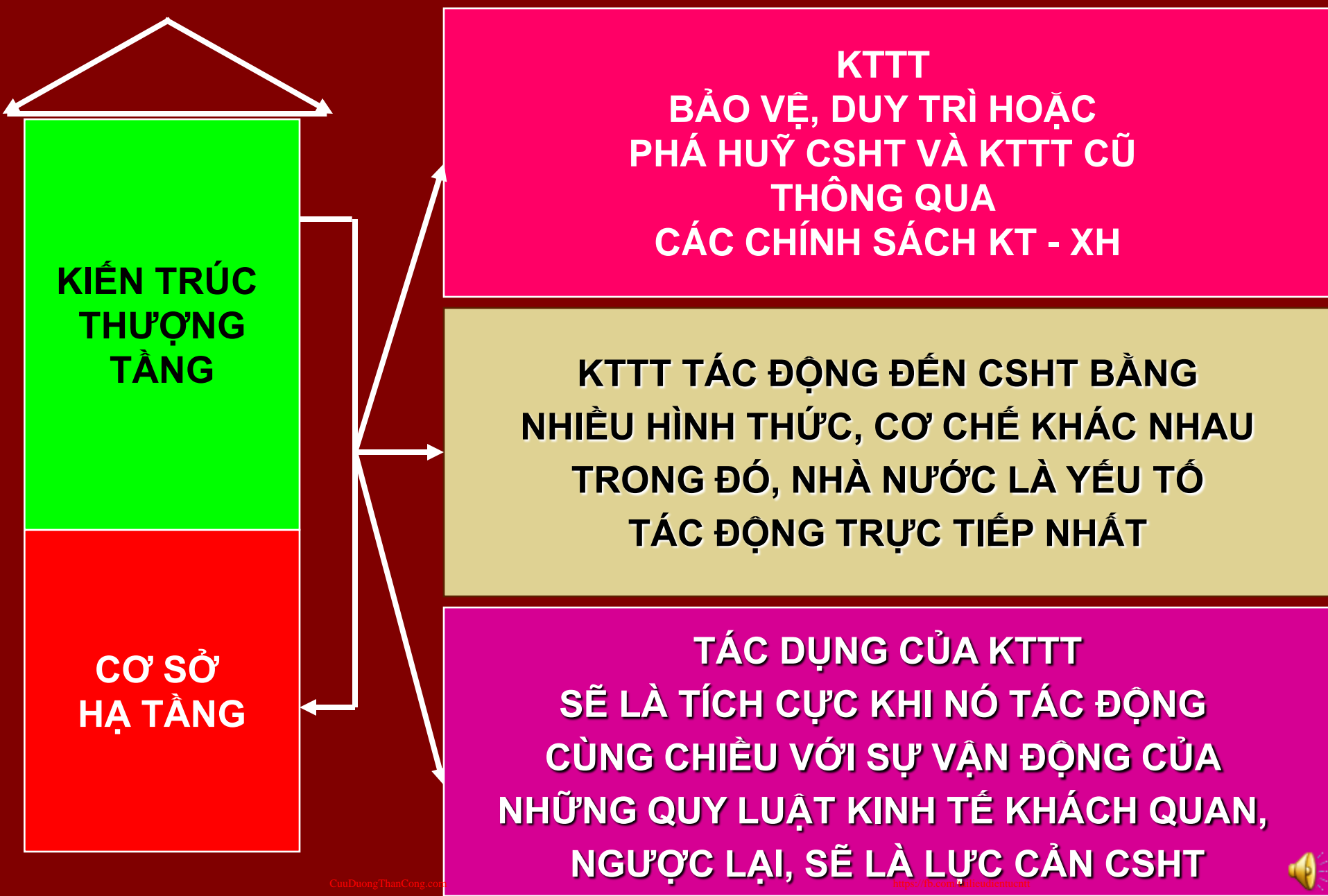
**KINH TẾ VÀ CHÍNH TRỊ  
CÁI NÀO QUYẾT ĐỊNH ?**



# a/ CSHT QUYẾT ĐỊNH KTTT



## b/ KTTT TÁC ĐỘNG LẠI CSHT





# III/ TỒN TẠI XÃ HỘI QUYẾT ĐỊNH Ý THỨC XÃ HỘI VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI

## 1/ Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.

a/ Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội

+ Tồn tại xã hội là sinh hoạt vật chất và những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.



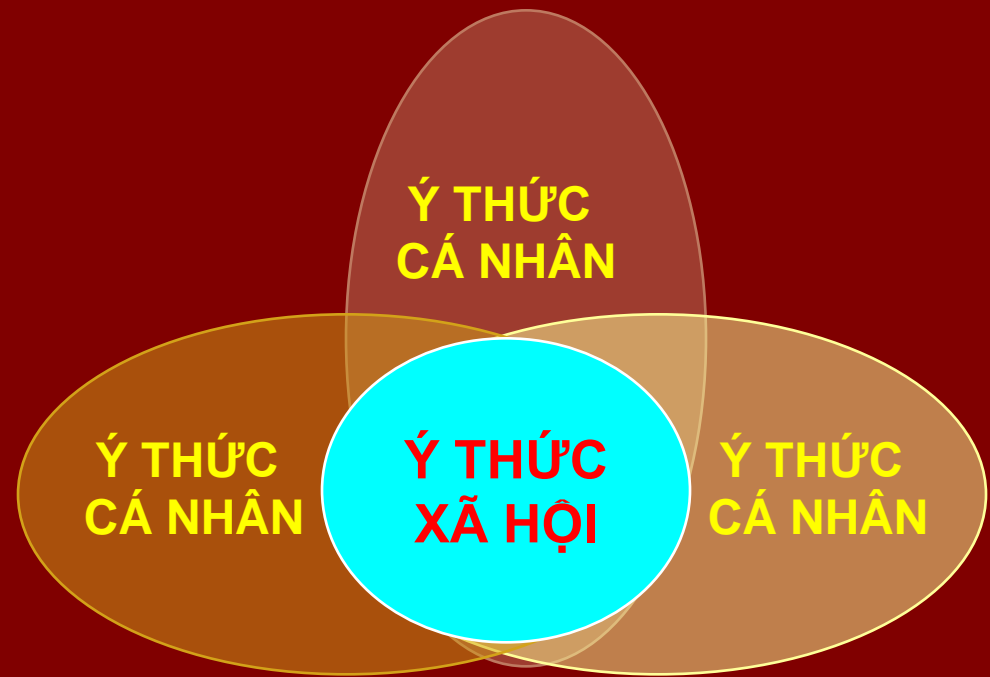
+ **Ý thức xã hội** là phương diện sinh hoạt tinh thần của xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và phản ánh tồn tại xã hội trong những giai đoạn phát triển nhất định.

## Phân biệt

Ý thức cá nhân

và

Ý thức xã hội



# Kết cấu Ý thức Xã hội

Theo nội dung  
và lĩnh vực  
phản ánh đời  
sống xã hội

Ý thức pháp quyền

Ý thức chính trị

Ý thức đạo đức

Ý thức tôn giáo

Ý thức khoa học

Theo trình độ  
phản ánh  
đời sống xã hội

Ý thức  
thông thường

Ý thức  
lý luận.



**+ Ý thức xã hội thông thường** là toàn bộ những tri thức, những quan niệm... của những con người trong một cộng đồng người nhất định, được hình thành một cách trực tiếp từ hoạt động thực tiễn hàng ngày, chưa được hệ thống hoá, khái quát hoá thành lý luận.



**+ Ý thức lý luận**  
**(lý luận khoa học)**  
là những quan  
điểm, tư tưởng đã  
được hệ thống  
hoá, khái quát hoá  
thành các học  
thuyết xã hội,  
được trình bày  
dưới dạng những  
khái niệm, phạm  
trù, quy luật.



# Ý THỨC LÝ LUẬN

( CÁC LÝ LUẬN về KHOA HỌC TỰ NHIÊN hay KH XÃ HỘI)

TIỀN ĐỀ

TRI THỨC  
KINH NGHIỆM  
(ĐA DẠNG, PHONG PHÚ)

Cuộc sống  
phức tạp

Cuộc sống  
sôi động

Cuộc sống  
bình lặng





**+ Tâm lí xã hội** là toàn bộ tình cảm, tâm trạng, khát vọng, ý chí,...của những cộng đồng người nhất định; là sự phản ánh trực tiếp và tự phát đối với hoàn cảnh sống của họ.

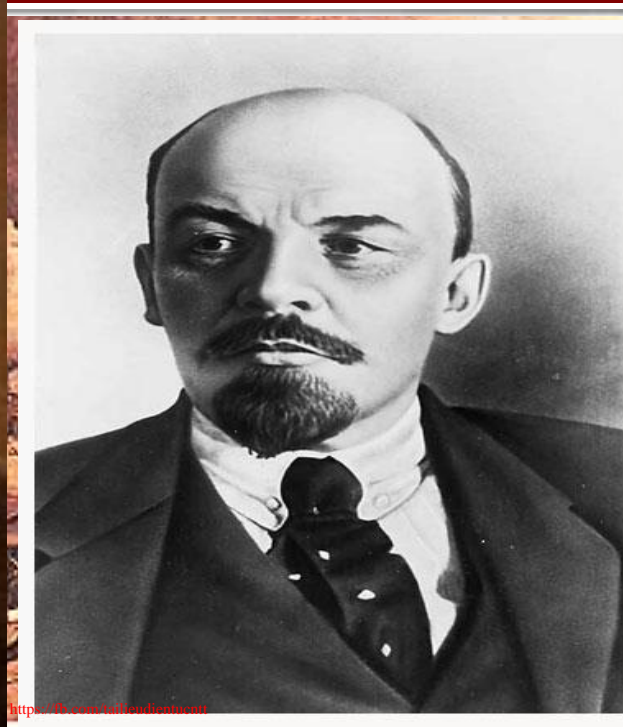
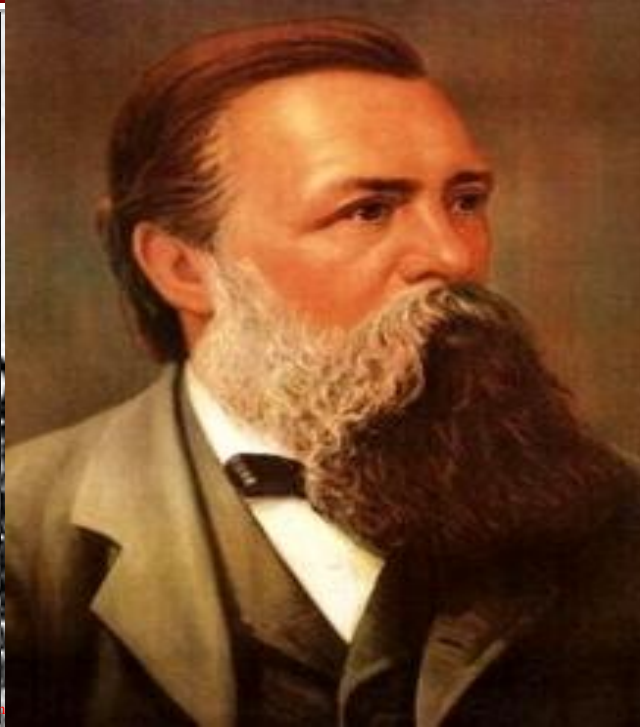
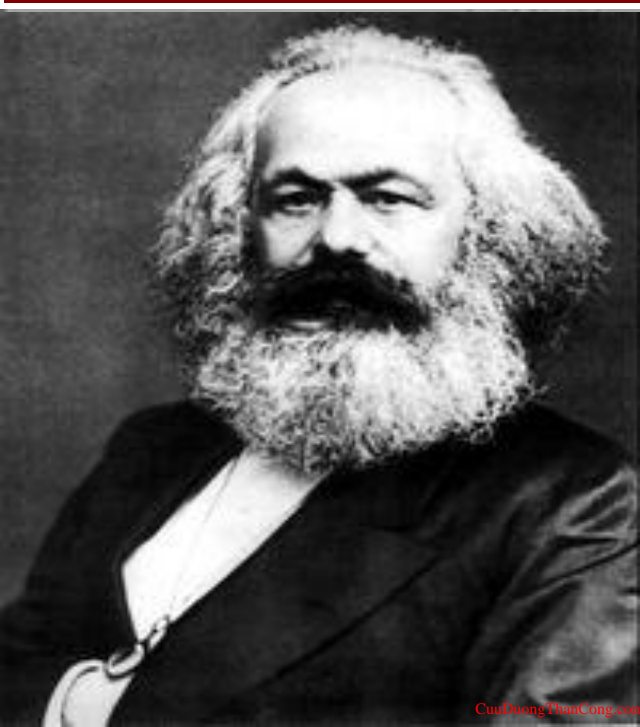




+ **Hệ tư tưởng xã hội** là toàn bộ các hệ thống quan niệm, quan điểm xã hội như: chính trị, triết học, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo...; là sự phản ánh gián tiếp và tự giác đối với tồn tại xã hội.



- Quan hệ giữa tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.
  - + Cả hai có chung nguồn gốc là TTXH, đều phản ánh tồn tại xã hội. Nhưng hệ tư tưởng không ra đời trực tiếp từ tâm lý xã hội mà có sự kế thừa những học thuyết xã hội, những quan điểm và tư tưởng đã tồn tại trước đó.



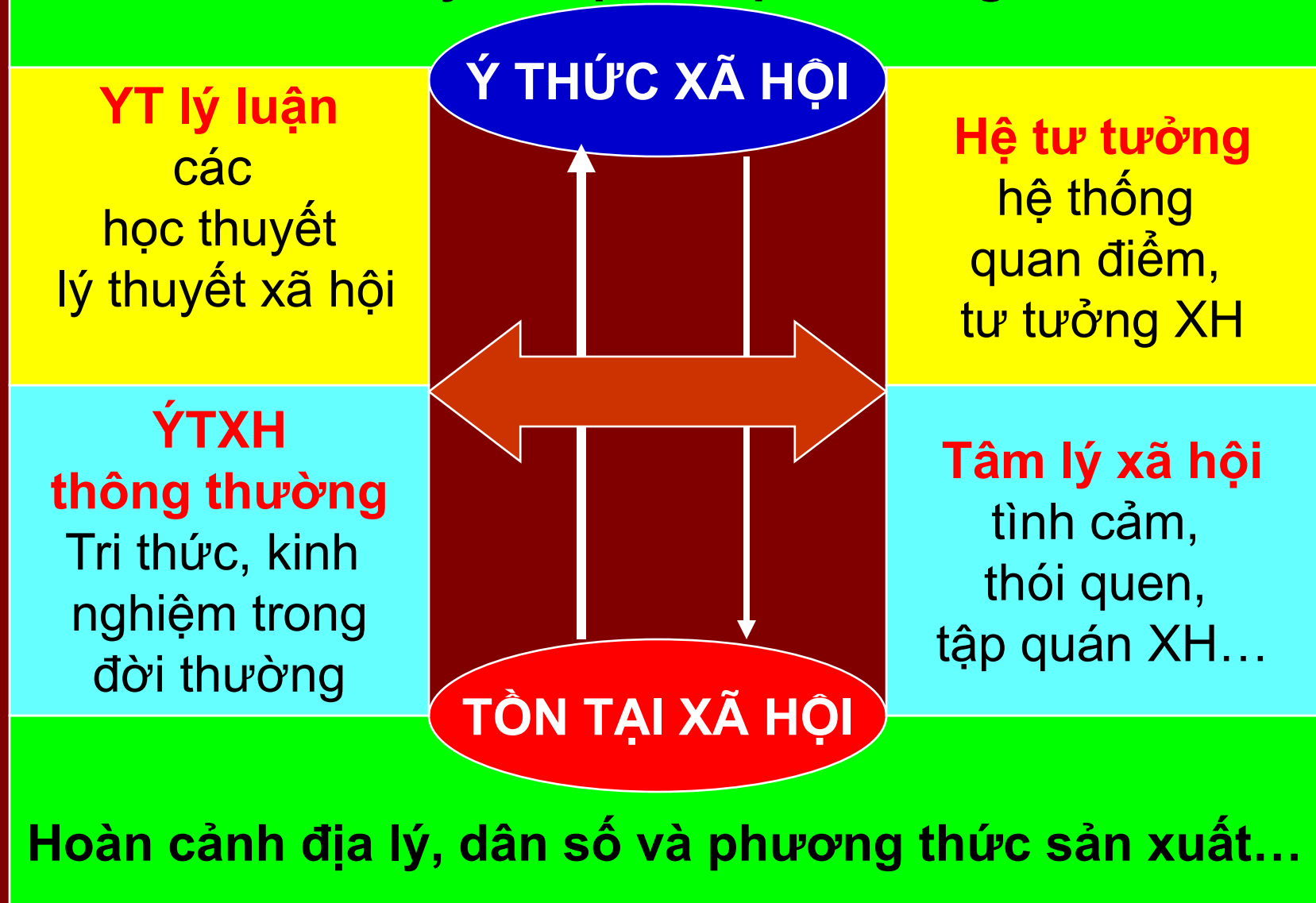
+ Tâm lý xã hội tạo điều kiện cho các thành viên giai cấp tiếp thu hệ tư tưởng của giai cấp.

+ Nhờ sự kiểm tra của đời sống sôi động mà hệ tư tưởng bớt xơ cứng, sai lầm. Ngược lại, nhờ có các lý thuyết khoa học mà yếu tố trí tuệ trong tâm lý xã hội được gia tăng.



# TÓM TẮT PHẦN 1

**Ý thức xã hội thông thường và ý thức lý luận.  
Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng.**





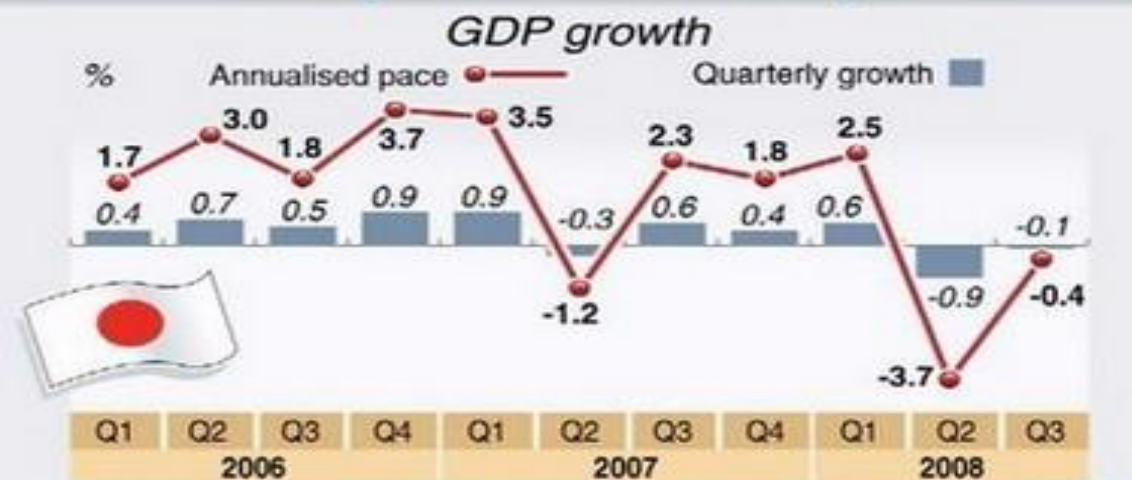
## **b/ Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội.**

+ Tồn tại xã hội,  
nhất là phương thức  
sản xuất thay đổi thì  
những tư tưởng và lý  
luận xã hội, những  
quan điểm chính trị,  
pháp quyền, triết học,  
đạo đức, văn hoá...  
sớm muộn gì cũng  
thay đổi theo.





## Japan economy



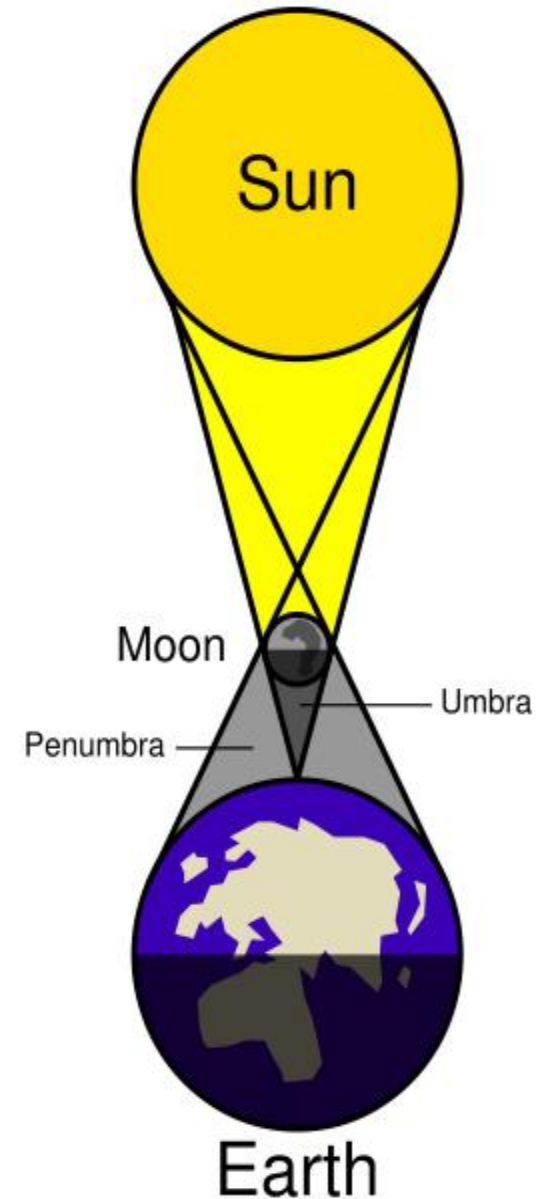
+ Sự quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội không hề giản đơn, trực tiếp mà thường thông qua các khâu trung gian. Tuy nhiên, xét đến cùng thì quan hệ kinh tế vẫn đóng vai trò quyết định.

2/ Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Biểu hiện ở:

+ Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội. Tồn tại xã hội đã thay đổi nhưng ý thức xã hội thì chưa.



## NHẬT THỰC



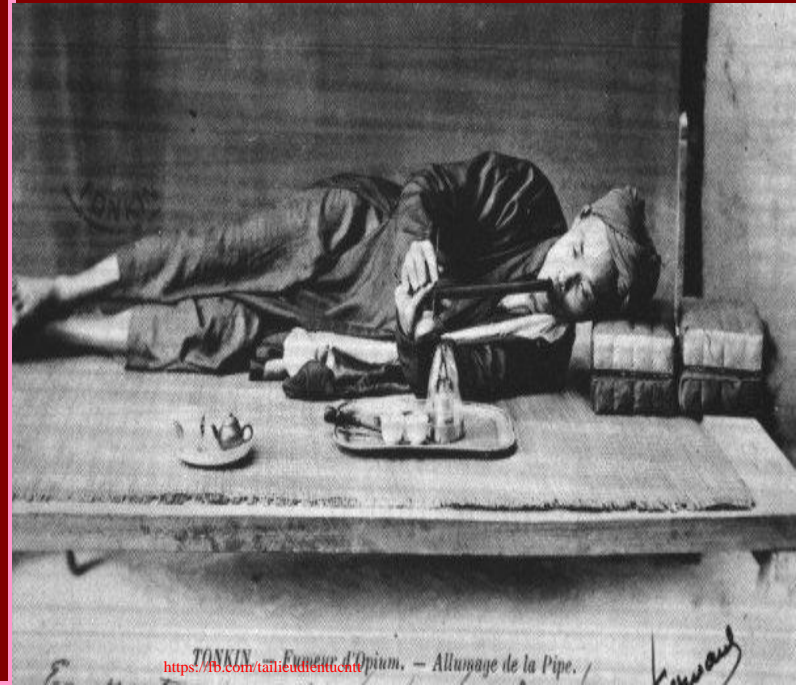


Vì:

\* Ý thức xã hội là cái phản ánh tồn tại xã hội nên nói chung chỉ biến đổi sau khi có sự biến đổi của tồn tại xã hội.

\* Do sức mạnh của các thói quen trong tâm lý xã hội.

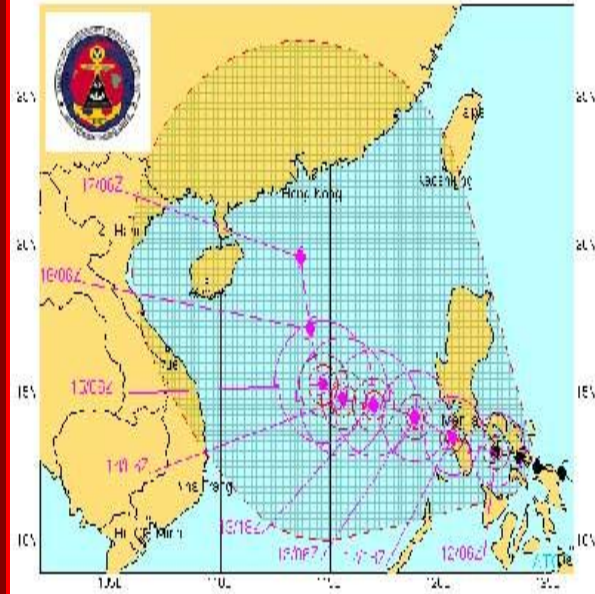
\* Giai cấp phản tiến bộ tìm cách duy trì những ý thức xã hội cũ nhằm bảo vệ sự tồn tại và lợi ích của mình.





# + Ý thức xã hội có thể vượt trước tồn tại xã hội.

Dựa trên những điều kiện vật chất đã có hoặc ít nhất cũng đang xuất hiện, con người sử dụng những khái niệm, phán đoán, suy lý để sáng tạo ra những tri thức mới, nhất là những tư tưởng khoa học tiên tiến... vượt trước sự phát triển của tồn tại xã hội nhằm định hướng cho con người trong khi giải quyết các nhu cầu của thực tiễn đặt ra.





**Thủ tướng Đức - bà Angela**

**President of Chile**

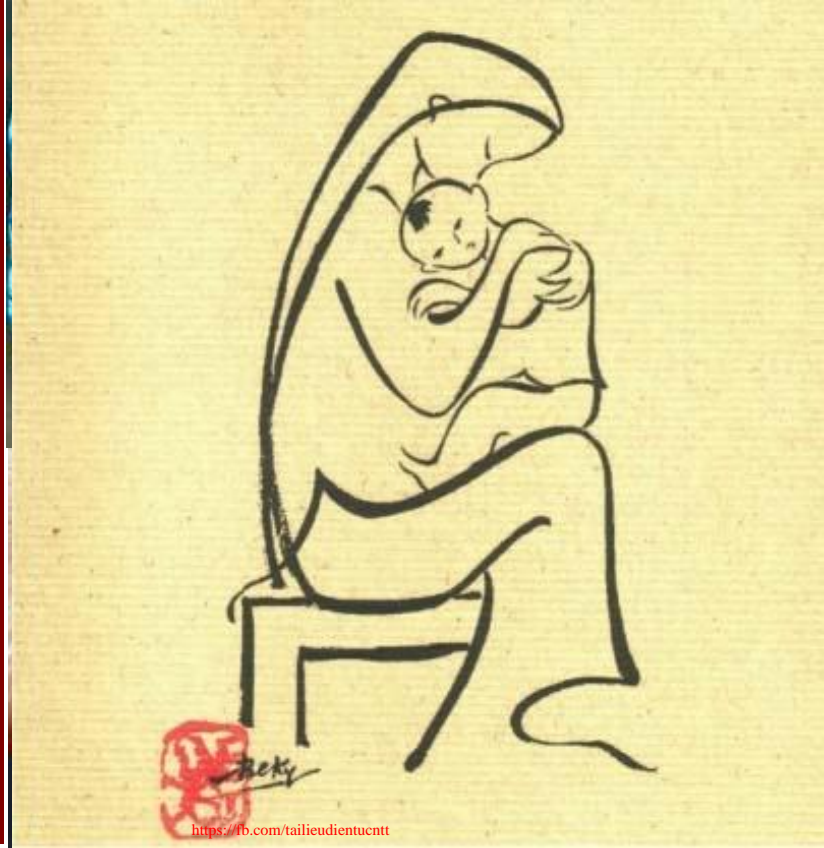




# + Tính kế thừa trong sự phát triển của ý thức xã hội.

Khi tìm hiểu một hình thái ý thức xã hội, bên cạnh việc nghiên cứu các điều kiện vật chất hiện có, chúng ta phải chú ý đến các giai đoạn phát triển của ý thức xã hội trước đó.

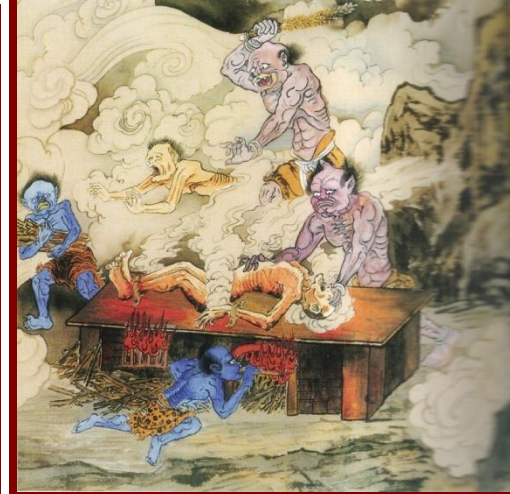
Trong xã hội có giai cấp, tính kế thừa của ý thức xã hội có tính giai cấp.



# + Sự tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội.

Ý thức xã hội thể hiện dưới nhiều hình thái, chúng có mối quan hệ, tác động tạo ra những mặt, những tính chất mà người ta không thể giải thích một cách trực tiếp từ tồn tại xã hội hay bằng các điều kiện vật chất.

Tuỳ theo hoàn cảnh lịch sử mà có những hình thái ý thức nào đó nổi lên hàng đầu và tác động mạnh đến các hình thái ý thức khác.





## + Ý thức xã hội tác động lại tồn tại xã hội.

Thể hiện ở tính định hướng cho các hoạt động thực tiễn. Sự tác động này tùy thuộc vào:

- \* Những điều kiện lịch sử cụ thể
- \* Tính chất của các mối quan hệ kinh tế mà trên đó tư tưởng nảy sinh.
- \* Vai trò lịch sử của giai cấp mang ngọn cờ tư tưởng.
- \* Mức độ phản ánh đúng đắn của tư tưởng đối với nhu cầu phát triển xã hội.
- \* Mức độ mở rộng của tư tưởng trong đời sống quần chúng.

## **TÍNH LẠC HẬU**

TTXH đã mất  
mà YTXH  
vẫn còn

## **TÍNH VƯỢT TRƯỚC**

YTXH dự báo  
tương lai

## **2/ TÍNH ĐỘC LẬP TƯƠNG ĐỐI CỦA Ý THỨC XÃ HỘI**

**TÁC ĐỘNG**  
thúc đẩy  
hoặc  
kìm hãm  
tồn tại xã hội

**TÁC ĐỘNG  
QUA LẠI**  
giữa các  
hình thái YTXH

**TÍNH KẾ THỪA**  
Giữ gìn và  
phát triển những  
Tư tưởng  
trước đó

